

Số: 39/2023/QĐST-DS

Quế Võ, ngày 14 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 138/2023/TLST- DS, ngày 24/4/2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980.

Chị Vương Thị H, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Khu V, phường B, thị xã Q, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Khu L, phường Q, thị xã Q, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường Q, do ông Trần Đăng H- Chủ tịch UBND phường đại diện theo pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu L, phường Q, thị xã Q, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Y, xã P, thị xã Q tỉnh B
Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị N: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Khu L, phường Q, thị xã Q, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T công nhận lối đi chung của Nhà nước là lối đi chung giữa hai gia đình ông T, bà T và anh C, chị H có diện tích 71,4m² có tứ cận: Hướng Tây Nam giáp đường bê tông khu phố L; Hướng Đông Bắc giáp thửa đất số 483 nhà anh C, chị H; Hướng Đông Nam giáp thửa đất nhà ông X; Hướng Tây giáp nhà ông C. Cụ thể lối đi chung có độ rộng trung bình đầu ngõ là 2,34m, chiều dài trung bình ngõ đến đầu thửa đất số 483 khoảng 22m cho các hộ gia đình là

chủ sử dụng đất của các thửa đất số 483, tờ bản đồ số 31, diện tích 90m², địa chỉ khu L, phường Q, thị xã Q tỉnh B, giấy CNQSD đất mang tên ông Nguyễn Anh P; Ngày 20/01/2021 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh H, ngày 09/4/2021 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn C, bà Vương Thị H và thửa đất tờ bản đồ L diện tích 652m² tại khu L, phường Q, thị xã Q tỉnh B được UBND huyện Q cấp ngày 07/11/2000 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T cùng sử dụng.

Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T đồng ý tháo dỡ cổng sắt dựng tạm ở phía trước đầu ngõ đi chung cao 2,2m (vị trí cạnh 7- 8 theo sơ đồ hiện trạng) để các gia đình cùng sử dụng ngõ đi chung này. Đồng thời gia đình bà T đồng ý phá dỡ bức tường có chiều dài 4,17m (vị trí cạnh 3-4 theo sơ đồ hiện trạng) tiếp giáp thửa đất số 483, tờ bản đồ số 31, diện tích 90m², địa chỉ khu L, phường Q, thị xã Q, tỉnh B.

Bà T, ông T và các thành viên trong hộ gia đình cam kết không khiếu nại, tố cáo và không tranh chấp gì nữa, các gia đình cùng sử dụng đúng diện tích đất được Nhà nước công nhận.

(Số liệu các cạnh cụ thể có sơ đồ hiện trạng do Công ty cổ phần đo đạc M cung cấp kèm theo).

2.2. Về chi phí tổ tụng: Anh Nguyễn Văn C, chị Vương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định, đo đạc, không yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả. (Xác nhận anh C đã nộp đủ 6.000.000 đồng).

2.3. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C, chị Vương Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Vương Thị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2021/0001386 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B. Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- CCTHADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng